

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2020, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	141.400 triệu đồng
- Thu cân đối:	141.400 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	361.681 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	36.970 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	316.710 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	6.910 triệu đồng
- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương:	1.091 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH:

1. Thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện 9 tháng năm 2020 là 127.536/141.400 triệu đồng, đạt 90,19% so với dự toán, tăng 5,57% so với cùng kỳ.

a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:

- Có 7/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2020 (75%): Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 1.300,58% (6.503/500 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 169,04% (25.356/15.000 triệu đồng); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 104,33% (157/150 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 87,09% (87/100 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 82,02% (60.288/73.500 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 54.662/66.650 triệu đồng, đạt 82,01% so với dự toán); Thu khác ngân sách đạt 79,26% (8.322/10.500) triệu đồng; Thuế thu nhập cá nhân đạt 76,72% (16.341/21.300 triệu đồng).

Có 2/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2020 (dưới 75%): Thu phí, lệ phí, phí môi trường đạt 63,21% (2.434/3.850 triệu đồng); Thu lệ phí trước bạ đạt 43,26% (7.137/16.500 triệu đồng).

2. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- *Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 130.515/168.011 triệu đồng, đạt 77,68% dự toán.*

- **Thu cân đối ngân sách cấp xã:**

+ *Có 5/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2020 (75%): xã Tân Phong thu đạt 277,17% (6.053/2.184 triệu đồng); Thạnh Bắc thu đạt 129,15% (882/683 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 109,68% (3.673/3.349 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 84,43% (1.277/1.513 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 77,65% (1.467/1.889 triệu đồng).*

- *Có 5/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2020 (75%): xã Tân Lập thu đạt 70,32% (2.003/2.849 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 69,79% (842/1.207 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 66,78% (4.574/6.849 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 55,54% (1.551/2.792 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 40,95% (3.306/8.074 triệu đồng).*

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

1. Chi cân đối ngân sách

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 là 340.976/361.681 triệu đồng, đạt 90,64% dự toán, tăng 11,87% so với cùng kỳ. Trong đó:

1.1 Chi ngân sách cấp huyện:

Thực hiện chi ngân sách cấp huyện 9 tháng năm 2020 là: 289.147/289.605 triệu đồng, đạt 99,84% dự toán, tăng 12,53% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 121.847/35.970 triệu đồng, đạt 338,75% dự toán, tăng 17,63% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 167.539/248.053 triệu đồng, đạt 67,54% dự toán, tăng 9,10% so với cùng kỳ.

1.2. Chi ngân sách cấp xã – thị trấn:

Thực hiện chi ngân sách cấp xã, thị trấn 9 tháng năm 2020 là: 51.829/72.076 triệu đồng, đạt 71,91% dự toán, tăng 9,42% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 460/1.000 triệu đồng, đạt 45,98% dự toán, giảm 54,02% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 51.369/68.657 triệu đồng, đạt 74,82% dự toán, tăng 10,09% so với cùng kỳ.

2. Chi bổ sung ngân sách xã:

Thực hiện chi bổ sung ngân sách xã 6 tháng năm 2020 là 25.482 triệu đồng, đạt 65,14% so với dự toán, tăng 13,63% so với cùng kỳ.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương:

1. Tổng thu cân đối ngân sách	421.600 triệu đồng
- Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết	154.694 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	183.748 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm 2019 sang	83.159 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách	340.976 triệu đồng
- Chi từ cân đối ngân sách huyện	243.018 triệu đồng
- Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách tỉnh	97.958 triệu đồng

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

Công tác quản lý thuế tháng 9 đạt kết quả khá tốt, tổng thu NSNN so với ước thực hiện trong tháng đạt 110,43%; lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm đạt 90,19% so dự toán năm 2020 và tăng 5,57% so cùng kỳ năm 2019.

Trừ khoản thù lệ phí trước bạ và thu phí, lệ phí, phí môn bài, các khoản thu còn lại đều đảm bảo được tiến độ dự toán bình quân, trong đó có 3 khoản thu đã hoàn thành vượt dự toán (Thu khác tại xã đạt 104,33%; thu tiền sử dụng đất đạt 169,04%; Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 1.300,58%).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục tốt hơn trong thời gian tới, đó là:

- Còn 01/04 đơn vị huyện, 04/10 xã, thị trấn thực hiện không đạt tiến độ dự toán (dưới 75%), gồm: Công an huyện và các xã Thạnh Tây, Tân Bình, Tân Phong, Thị Trấn.

- Còn 2 khoản thu đạt thấp (thu lệ phí trước bạ và thu phí, lệ phí, phí môn bài), trong đó thu lệ phí trước bạ đạt thấp nhất (43,26% so với dự toán), nguyên nhân đạt thấp là do ảnh hưởng chung của dịch Covid-19 tác động bất lợi đến sự phát triển kinh tế địa phương, nhu cầu mua sắm tài sản (xe ô tô, mô tô...) trong nhân dân giảm mạnh làm cho nguồn thu lệ phí trước bạ xe ô tô, mô tô bị hụt giảm sâu so dự toán.

- Nợ thuế vẫn còn cao, so với thời điểm ngày 31/12/2019 tăng 4.120 triệu đồng (tăng chủ yếu là liên chậm nộp thuế từ nhóm nợ khó thu). Nguyên nhân là do nhóm nợ khó thu quá lớn, nợ gốc không thu được, tiền chậm nộp vẫn tính, dẫn đến nợ thuế tăng. Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 133.666 triệu đồng (thuế GTGT 56.765 triệu đồng, thuế TNDN 2.421 triệu đồng, các loại thuế khác 753 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 73.727 triệu đồng). Trong đó: Nợ có khả năng thu 2.815 triệu đồng; nợ khó thu 130.851 triệu đồng (Nợ khó thu do chủ

doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh là 33.279 triệu đồng, do doanh nghiệp đang chờ giải thể là 1.451 triệu đồng do chủ doanh nghiệp chết là 11 triệu đồng, do doanh nghiệp không khả năng thanh toán là 96.110 triệu đồng).

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ. Số chi ngân sách nhà nước tăng cao so với cùng kỳ là do thực hiện một số nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 và một số nhiệm vụ tính bổ sung trong năm.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- TT.HU;
- TT.HĐND huyện;
- Lưu VP.HĐND-UBND huyện.


CHỦ TỊCH



Đặng Văn Nghĩa



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng năm 2020	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm 2019
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	141.400	127.536	90,19	105,57
I	Thu nội địa	141.400	127.536	90,19	105,57
II	Thu viện trợ				
B	Thu ngân sách địa phương	366.576	421.600	115,01	91,30
I	Thu cân đối ngân sách	204.295	154.694	75,72	97,85
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	67.787	39.701	58,57	88,03
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	136.508	114.993	84,24	101,77
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	160.710	183.748	114,33	68,59
1	Bổ sung cân đối	145.010	108.756	75,00	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu	15.700	74.992	477,65	47,12
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.571	83.159	5.293,36	
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	376.181	340.976	90,64	111,97
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	361.681	243.018	67,19	103,10
1	Chi đầu tư phát triển	36.970	44.980	121,67	84,30
2	Chi thường xuyên	316.710	198.038	62,53	108,60
3	Dự phòng ngân sách	6.910		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL	1.091			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	14.500	97.958	675,57	142,38

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm 2019
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	141.400	127.536	90,20	105,57
I	Thu nội địa	141.400	127.536	90,20	105,57
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	73.500	60.288	82,02	121,39
4	Thuế thu nhập cá nhân	21.300	16.340	76,71	117,20
5	Thuế, bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	16.500	7.137	43,25	70,29
7	Thu phí, lệ phí	3.850	2.434	63,22	103,46
8	Các khoản thu về nhà, đất	15.600	32.858	210,63	87,40
	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		912		163,91
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	100	87	87,00	66,21
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	15.000	25.356	169,04	133,02
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	500	6.503	1.300,60	36,44
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10.500	8.322	79,26	139,73
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	150	157	104,67	13,77
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	204.295	154.694	75,72	97,85
1	Từ các khoản thu phân chia	136.508	114.993	84,24	101,77
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	67.787	39.701	58,57	88,03



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm 2019
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	375.090	340.976	90,91	111,97
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	360.590	243.018	67,39	103,10
I	Chi đầu tư phát triển	36.970	44.980	121,67	84,30
1	Chi đầu tư cho các dự án	33.970	39.153	115,26	73,38
2	Chi đầu tư phát triển khác	3.000	5.827	194,23	
II	Chi thường xuyên	316.710	198.038	62,53	108,69
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	162.972	105.484	64,73	106,13
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.630	1.338	82,09	
4	Chi văn hóa thông tin	3.187	1.486	46,63	122,32
5	Chi phát thanh, truyền hình	618	410	66,34	68,97
6	Chi thể dục thể thao	510	341	66,86	58,93
7	Chi bảo vệ môi trường	3.945	2.244	56,88	166,12
8	Chi hoạt động kinh tế	21.375	17.069	79,85	255,11
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	72.580	54.538	75,14	120,84
10	Chi bảo đảm xã hội	9.135	14.462	158,31	207,33
III	Dự phòng ngân sách	6.910	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	14.500	97.958	675,57	142,38
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	31.662		1.246,47
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	45.781		93,24
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	14.500	20.515	141,48	119,53